

Bản án số: 198/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 18-9-2023

V/v Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Bảo Trâm

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hồ Lệ Hoa

Ông Trần Văn Thắng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Hồng Như là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Ngày 18 tháng 9 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 246/2023/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2023 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 305/2023/QĐXX-ST ngày 11 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Bích T, sinh năm 1999, có mặt

Địa chỉ cư trú: Ấp 2, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Chỗ ở hiện nay: Ấp B, xã Lương Thế Trân, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Anh Dương Văn B, sinh năm 1996, vắng mặt

Địa chỉ cư trú: Ấp 2, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 24/7/2023, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Nguyễn Bích T trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh B tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Lộc, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau vào ngày 21/3/2017. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn do anh B không chung thủy, không lo làm ăn, không chăm lo

cho vợ con, vợ chồng thường xuyên cự cãi, anh B có hành vi đánh đập chị và hiện tại vợ chồng đã sống ly thân khoảng 03 năm nay. Do đó, chị T yêu cầu được ly hôn với anh B.

Về con chung: Có 02 con chung tên Dương Phú K, sinh ngày 14/11/2016, đang sống với anh B và Dương Phú Q, sinh ngày 20/7/2020, đang sống với chị T. Khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Q, thống nhất để cho anh B tiếp tục nuôi cháu K, không đặt ra yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Quá trình giải quyết vụ án, anh Dương Văn B trình bày:

Anh B thống nhất với trình bày của chị T về các vấn đề hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung. Đối với mâu thuẫn vợ chồng anh không thống nhất.

Cụ thể anh xác định:

Về hôn nhân: Anh và chị T tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Lộc, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau vào ngày 21/3/2017. Thời gian chung sống vợ chồng có mâu thuẫn do anh có quen người phụ nữ khác. Tuy nhiên hiện tại không còn quen nữa và bản thân chị T cũng không chung thủy. Ngoài ra, anh xác định anh có lo làm ăn và chăm lo cho vợ con. Hiện tại vợ chồng đã sống ly thân khoảng 03 năm nay.

Nay anh không thống nhất ly hôn theo yêu cầu của chị T. Anh muốn vợ chồng hàn gắn quay về chung sống.

Về con chung: Có 02 con chung tên Dương Phú K, sinh ngày 14/11/2016, đang sống với anh và Dương Phú Q, sinh ngày 20/7/2020, đang sống với chị T. Khi ly hôn, anh yêu cầu được nuôi dạy cháu Q và cháu K, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Nguyễn Bích T khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Dương Văn B. Do anh chị chung sống có đăng ký kết hôn theo quy định nên đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc ly hôn; anh B có địa chỉ tại ấp 2, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của chị T thuộc thẩm quyền giải quyết của

Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Bích T và anh Dương Văn B tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Lộc, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau vào ngày 21/3/2017. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa anh chị đã tuân thủ về điều kiện đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 8, 9 của luật hôn nhân và gia đình nên được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Quá trình thụ lý giải quyết vụ án chị T yêu cầu ly hôn với anh B. Xét thấy, yêu cầu của chị T là có cơ sở. Bởi vì, thời gian chung sống anh chị có phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi nhau và hiện tại đã sống ly thân khoảng 03 năm nay. Mặc dù anh B không thống nhất ly hôn theo yêu cầu của chị T. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có tổ chức hòa giải để anh chị có điều kiện gặp nhau thỏa thuận đoàn tụ gia đình nhưng không có kết quả do chị T cương quyết yêu cầu ly hôn với anh B. Mặc khác, cả chị T và anh B đều thừa nhận vợ chồng đã sống ly thân một thời gian dài. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử lý cho chị Nguyễn Bích T và anh Dương Văn B được ly hôn.

[3] Về con chung: Thời gian chung sống, anh chị có 02 con chung tên Dương Phú K, sinh ngày 14/11/2016 (giới tính nam), đang sống với anh B và Dương Phú Q, sinh ngày 20/7/2020 (giới tính nam), đang sống với chị T. Chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Q và đồng ý giao cho anh B tiếp tục nuôi cháu Khánh. Đối với anh B thì yêu cầu được nuôi cả hai con chung. Xét thấy, cháu K đang sống với anh B, cháu Q chỉ mới 38 tháng tuổi và đang sống với chị T, các cháu đã sống ổn định, việc hoán đổi nuôi con sẽ làm ảnh hưởng đến tình cảm, cuộc sống sinh hoạt của các cháu. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị T, giao cháu Q cho chị T tiếp tục nuôi dạy và giao cháu K cho anh B tiếp tục nuôi dạy là phù hợp theo quy định tại các điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Đối với việc cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không ai yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị T, anh B xác định anh chị không có tài sản chung, nợ chung, không ai yêu cầu giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị T phải chịu án phí theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định

về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 56, 81, 82, 83 của luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Bích T và anh Dương Văn B được ly hôn.
2. Về con chung: Giao cháu Dương Phú K, sinh ngày 14/11/2016 (giới tính nam) cho anh B tiếp tục nuôi dạy. Giao cháu Dương Phú Q, sinh ngày 28/7/2020 (giới tính nam) cho chị T tiếp tục nuôi dạy. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi cháu K, anh B không phải cấp dưỡng nuôi cháu Q. Chị T không trực tiếp nuôi dạy cháu K, anh B không trực tiếp nuôi dạy cháu Q nhưng anh chị có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung phù hợp với quy định pháp luật, không ai được quyền cản trở.
3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Bích T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Vào ngày 24 tháng 7 năm 2023 chị T có dự nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0003800 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau nay được chuyển thu án phí.
4. Về quyền kháng cáo: Chị T, anh B vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Tân Lộc;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Bảo Trâm